| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ KIẾN HƯNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Kiến Hưng, ngày tháng năm 2026*

# PHƯƠNG ÁN
## Tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã Kiến Hưng giai đoạn 2026-2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng)*

## I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 09/12/2025 về việc tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 01/01/2026 về hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 394/NQ-CP ngày 03/12/2025 của Chính phủ về phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải vì một Việt Nam sáng - xanh - sạch - đẹp;

Chỉ thị số 04-CT/ĐU ngày 08/9/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Kiến Hưng về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn;

Công văn số 9939/SNNMT-QLMT ngày 27/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn từ chối thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Công văn số 150/UBND-NNMT ngày 26/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về chấn chỉnh việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn;

Công văn số 7792/SNNMT-QLMT ngày 30/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tài liệu hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn;

Công văn số 635-CV/ĐU ngày 20/7/2026 của Đảng ủy xã Kiến Hưng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND xã về việc triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã năm 2026;

Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND thành phố thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy;

Công văn số 12860/SNNMT-QLMT ngày 29/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn phân loại, lưu chứa, thu gom, vận chuyển CTRSH tại nguồn và Quy chế mẫu;

Căn cứ tình hình thực tế về phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và điều kiện hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Kiến Hưng.

## II. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG

### 1. Đặc điểm của xã Kiến Hưng

Kiến Hưng là xã mới thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025, trên cơ sở nhập xã Kiến Hưng có diện tích tự nhiên là 21,66 $km^2$; quy mô dân số là 27.939 người. Phía Bắc giáp các xã: Kiến Thụy, Kiến Minh; phía Đông giáp xã Kiến Hải; phía Tây giáp xã Nghi Dương; phía Nam giáp sông Văn Úc, các xã Tiên Minh, Hùng Thắng.

### 2. Đặc điểm nguồn phát sinh và công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực, trong đó kinh tế tăng trưởng mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao; y tế và chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường; công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và ổn định... Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã bộc lộ những bất cập và tạo áp lực lớn đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, lĩnh vực tài nguyên và môi trường của xã cũng chịu tác động lớn từ sự gia tăng khối lượng chất thải công nghiệp từ các cơ sở sản

xuất kinh doanh, áp lực của sự tăng nhanh dân số, đô thị hóa và phát triển kinh tế nhưng thiếu sự phối hợp đồng bộ, lượng rác thải phát sinh trong sinh hoạt do nhu cầu tiêu dùng trong đời sống sinh hoạt của người dân, sự gia tăng số lượng phương tiện giao thông vận tải, việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ trong nông nghiệp… đã tạo sức ép không nhỏ đến môi trường đất, nước mặt, mạch nước ngầm, không khí.

Qua quá trình thu gom, vận chuyển rác thải đã thống kê được; Thành phần rác thải khá đa dạng và phức tạp (như: Rác thực phẩm; gỗ vụn, phế thải; giấy, nhựa, túi nilon và các loại khác như: kim loại, thủy tinh, sành sứ...); lượng rác phát sinh hàng năm tăng dần, tập trung chủ yếu ở các khu vực đông dân cư và những nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, buôn bán.

**** Công tác thu gom rác thải sinh hoạt***

Rác thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.

Năm 2024: Lượng rác thải phát sinh trên địa bàn xã là 3.630,7 tấn *(tương đương 9,9 tấn/ngày)*, trong đó lượng rác thải được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Đình Vũ đạt 97% trong tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Năm 2025: Lượng rác thải phát sinh trên địa bàn xã là 2.339 tấn *(tương đương 6,4 tấn/ngày)*, trong đó lượng rác thải được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Đình Vũ đạt 98% trong tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Tuy nhiên, công tác phân loại tại nguồn đã được triển khai đồng bộ nhưng chưa có hệ thống thu gom riêng theo từng loại chất thải; tình trạng xả rác không đúng nơi quy định vẫn còn xảy ra.

**** Công tác thu gom rác thải nguy hại***

Rác thải nguy hại tại khu vực nông thôn chủ yếu phát sinh từ các nguồn: Vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng; rác thải y tế từ các trạm y tế trên địa bàn và rác thải là Pin, bóng đèn đã qua sử dụng…

*Đối với rác thải là vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật*

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã đều xây dựng kế hoạch chỉ đạo việc thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng. Phát động chương trình thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, tuy nhiên hiệu quả không cao, chưa có sự vào cuộc nhiệt tình của các hộ dân, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

Qua kiểm tra, hiện nay trên các cánh đồng tồn tại nhiều vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật nằm rải rác tại các cánh đồng kể cả những cánh đồng đã được đầu tư bể chứa do một số bộ phận nông dân vẫn vứt bao bì trực tiếp ra đồng, vào kênh mương, bờ ruộng.

Công tác quản lý bể thu gom: Chưa có quy định kiểm tra, bảo trì định kỳ;

nhiều bể bị thiếu nắp đậy, phát tán mùi, mất mỹ quan.

*Đối với rác thải y tế phát sinh tại trạm y tế xã*: toàn bộ lượng rác thải y tế phát sinh được bàn giao về Trung tâm Y tế Kiến Thụy để xử lý.

Đối với rác thải là Pin, bóng đèn đã qua sử dụng: hiện tại trên địa bàn xã chưa tổ chức, triển khai việc thu gom, vận chuyển và xử lý riêng.

**** Việc ra quân vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng***

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch ra quân vệ sinh môi trường ngày từ đầu năm. Trong đó huy động nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ công chức tổ chức ra quân vệ sinh môi trường trên địa bàn xã: tại các tuyến đường trục chính trên địa bàn, các tuyến đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, trụ sở UBND, trường học, nghĩa trang liệt sĩ, nhà văn hóa các thôn, các tuyến kênh, mương.

Qua kiểm tra, giám sát cho thấy việc ra quân vệ sinh trường hàng tháng tại các thôn chưa thực sự đi vào đời sống nhân dân, chưa phát huy được tính chủ động, trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân, cán bộ, công chức và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn. Thành phần tham gia vệ sinh môi trường chủ yếu là cán bộ công chức, học sinh các cấp và cấp ủy chính quyền cơ sở thôn… chưa có sự tham gia tự giác, tích cực từ các hộ dân.

**** Việc quản lý các ga rác tạm, ra rác đã đóng cửa trên địa bàn***

*Về việc đóng cửa các bãi rác tạm:* Trên địa bàn có tổng số 02 bãi rác tạm, đến nay đã đóng cửa và thực hiện xử lý ô nhiễm tại các bãi rác tạm 2/2 bãi rác tạm theo hướng dẫn tại Công văn số 712/STNMT-QLCTR ngày 24/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đến nay các bãi rác tạm đã được san lấp, phủ đất, trồng cây xanh cải tạo môi trường, cơ bản đảm bảo vệ sinh môi trường.

*Về các ga rác tạm/điểm tập kết rác:* có tổng số 05 điểm tập kết/ga rác tạm; một số điểm tập kết/ga rác tạm được láng bê tông, quây tôn; vẫn còn điểm còn tận dụng vỉa hè, hành lang an toàn giao thông có nguy cơ gây mất an toàn giao thông.

Các ga rác này được xây dựng tạm bằng nguồn kinh phí xã hội hóa; hiện tại do Công ty thu gom sử dụng, quản lý.

**** Thực trạng nguồn đầu tư tài chính, việc thu và sử dụng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH***

Nguồn đầu tư tài chính, việc thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường, nguồn hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố cho hoạt động vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt tại bãi rác tập trung của thành phố và nguồn thu từ các hộ dân theo quy định tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố và Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Giá tối đa Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn

sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nguồn chi phí để thực hiện các nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 rất lớn *(phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đầu tư mới/cải tạo điểm tập kết, trạm trung chuyển; cải tạo, nâng cấp bãi rác tạm)* trong khi ngân sách địa phương có hạn. Đây là khó khăn lớn trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Kiến Hưng trong thời gian qua.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

Công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, TT HĐND, Ủy ban nhân dân xã, sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và được người dân hưởng ứng, đồng tình thực hiện.

Công tác tuyên truyền, tập huấn được triển khai từng bước mang lại hiệu quả thiết thực.

Việc triển khai thực hiện thu gom, phân loại, xử lý chất thải hữu cơ tại hộ gia đình, cá nhân; xử lý rác thải sinh hoạt tại các điểm tập kết, trung chuyển trên địa bàn đã mang lại hiệu quả như: Giảm lượng rác thải phải thu gom hàng ngày tại hộ gia đình; giảm thể tích rác sau xử lý; bước đầu giúp người dân nhận biết và phân loại xử lý rác thải tại hộ.

- Việc phát động ra quân vệ sinh môi trường hàng tháng trên địa bàn các xã, thị trấn có sự hưởng ứng, tham gia tích cực của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và hưởng ứng của các tầng lớp xã hội.

- Đã có hệ thống bể thu gom bao bì BVTV cơ bản trên các cánh đồng. Bước đầu có sự quan tâm của UBND xã, Hội Nông dân.

***3.2. Tồn tại, hạn chế.***

Công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt còn hạn chế, chưa bền vững, mang tính phong trào do một số cơ sở thôn chưa quyết liệt vào cuộc.

Nhận thức, ý thức của một bộ phận người dân chưa đầy đủ, còn coi việc phân loại là trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý nên chưa hình thành thói quen phân loại tại nguồn; tình trạng xả thải không đúng nơi quy định, đốt trộm chất thải vẫn diễn ra tại khu vực công cộng, chợ Ngọc Liễn, dọc các tuyến đường 402, 403, 404, 407, 363, các điểm tập kết tạm và khu vực giáp ranh, ít người qua lại, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

Công tác quản lý, thực hiện vệ sinh môi trường tại một số thôn chưa quyết liệt, phát sinh nhiều bãi rác nhỏ tự phát.

Rác thải sau phân loại chưa được thu gom, xử lý riêng biệt do các đơn vị chưa đầu tư dụng cụ, trang thiết bị phù hợp.

Một bộ phận nông dân nhận thức còn hạn chế, vẫn vứt bao bì bừa bãi. Chưa tổ chức thu gom, vận chuyển định kỳ; khối lượng tồn lưu trong các bể gom lớn, tiềm ẩn nguy cơ ngấm hóa chất vào đất và nước.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa quyết liệt, chưa ngăn chặn triệt để các vi phạm về quản lý chất thải rắn.

Việc thực hiện chế độ báo cáo tại một số cơ sở thôn, đơn vị chưa thường xuyên, chất lượng thấp; số liệu báo cáo chưa phản ánh đúng kết quả thực tế.

***3.3. Nguyên nhân.***

Do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tại một số cơ sở thôn chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức.

Một bộ phận cán bộ, người dân có tâm lý thờ ơ, chưa tham gia phân loại rác thải thường xuyên

Dụng cụ, phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH khu vực nông thôn phần lớn là phương tiện hoán cải, tự chế, chưa phù hợp với quy trình thu gom bằng công nghệ hiện đại; nguồn vật tư phục vụ cho công tác phân loại, xử lý rác thải tại nguồn chưa được trang bị đầy đủ, rộng khắp.

Công tác thu gom, dọn vệ sinh tại các điểm tập kết/ga rác trên địa bàn một số thôn/khu dân cư còn chưa đảm bảo vệ sinh môi trường; các tổ thu gom chưa có các biện pháp thực hiện thu gom riêng các rác thải sau khi đã phân loại làm cho khối lượng rác vận chuyển về bãi rác tập trung giảm không nhiều. Tình trạng vứt rác không đúng nơi quy định vẫn còn xảy ra.

Công tác thu nguồn kinh phí từ nhân dân theo quy định còn chưa triệt để do một số hộ dân chưa chấp hành việc nộp phí.

## III. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN

### 1. Mục tiêu

***1.1. Mục tiêu tổng quát***

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại (bao bì thuốc BVTV) trên địa bàn xã nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững.

Đánh giá được hiện trạng phát sinh và xác định đầy đủ các nguồn chất thải rắn sinh hoạt từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã và các cơ sở khác trên địa bàn, từ đó đề xuất các biện pháp thu gom, vận chuyển và xử lý phù hợp, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác phân loại rác thải rắn sinh hoạt tại nguồn, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã.

Đối với bao bì thuốc BVTV: Xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý triệt để 100% bao bì thuốc BVTV phát sinh trên địa bàn, giảm ô nhiễm đồng ruộng, hướng đến nền nông nghiệp thân thiện môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại (bao bì thuốc BVTV) trên địa bàn xã nhằm cải thiện chất lượng môi trường, bảo đảm sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững.

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, từ xã xuống cơ sở thôn và sự tham gia tích cực của tổ chức, cá nhân, nhân dân, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường góp phần xây dựng nếp sống văn minh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Góp phần thực hiện từng bước công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động môi trường. Nâng cao vai trò của người dân trong việc chung tay cùng với chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý chất thải.

Gắn kết chặt chẽ công tác quản lý chất thải với nhiệm vụ tăng cường quản lý quy hoạch, chỉnh trang khu dân cư, bảo vệ môi trường sinh thái nông thôn; từng bước xây dựng xã Kiến Hưng trở thành vùng ven đô phát triển hài hòa, hiện đại và thân thiện với môi trường.

### *1.2. Mục tiêu cụ thể*

Nâng cao nhận thức cho chính người phát sinh chất thải trong việc bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức của người dân về việc phân loại rác thải tại nguồn, coi phân loại rác thải tại nguồn là trách nhiệm và quyền lợi của từng người dân, nhằm góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, nếp sống văn minh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu quả; hình thành thói quen 100% hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn; giảm khối lượng chất thải phải chôn lấp so với năm 2025; góp phần bảo vệ môi trường.

| Stt | Nội dung chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2026 | Năm 2027-2028 | Năm 2029-2030 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn đúng quy định | % | 100 | 100 | 100 |
| 2 | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom | % | 98 | 98,5 | 99 |
| 3 | Tỷ lệ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế, thực phẩm, hữu cơ được phân loại tại nguồn | % | 35 | 45 | 55 |
| 4 | Giảm tỷ lệ chôn lấp trực tiếp chất thải so với năm 2025 | % | 15 | 20 | 25 |
| 5 | Tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (bao bì thuốc bảo vệ thực vật) | % | 100 | 100 | 100 |

**3. Yêu cầu**

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

Đơn vị thu gom có quyền từ chối thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa được phân loại đúng quy định (theo Công văn số 9939/SNNMT-QLMT).

Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là trách nhiệm và quyền lợi của từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức.

Việc thu gom, vận chuyển phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác.

Đối với bao bì thuốc BVTV: Phải được thu gom riêng, không lẫn với rác sinh hoạt.

Nghiêm cấm các hành vi đốt, chôn lấp rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc BVTV không đúng quy định.

**4. Đối tượng tham gia phân loại chất thải rắn tại nguồn**

- Hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trường học, trạm y tế.

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chợ.

- Đơn vị thu gom, vận chuyển (Công ty TNHH Xây dựng Môi trường đô thị Kiến Thụy).

- Các hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã nông nghiệp có sử dụng thuốc BVTV.

Tất cả các đối tượng này đều phải thực hiện phân loại rác thải tại nguồn trước khi được thu gom, vận chuyển đến khu vực tập kết xử lý.

**5. Lộ trình thực hiện theo giai đoạn:**

| Giai đoạn năm | Nội dung trọng tâm | Sản phẩm/kết quả |
|---|---|---|
| 2026 | - Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư; tập huấn cho tổ thu gom;<br>- Thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật 2 lần/năm (cuối vụ mùa và vụ đông xuân) | 100% hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; 100% tổ thu gom được tập huấn; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom đạt từ 98%; 100% vỏ bao bì thuốc bảo vệ được thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định. |
| 2027-2028 | - Nhân rộng mô hình ủ phân hữu cơ tại hộ; xây dựng điểm xử lý hữu cơ tập trung; kiểm tra, xử lý vi phạm;<br>- Tiếp tục duy trì, phát huy các kết quả của nhiệm vụ từ năm 2026 | Tỷ lệ tái chế, tái sử dụng thực phẩm, hữu cơ được phân loại tại nguồn đạt 45% |
| 2029-2030 | Hoàn thiện hệ thống thu gom đồng bộ; đánh giá tổng kết; nhân rộng mô hình toàn xã | Đạt 55% tái chế, tái sử dụng; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu |

**6. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn xã và các cánh đồng sản xuất nông nghiệp.

## IV. GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

### 1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong hoạt động phân loại, xử lý rác thải rắn tại nguồn

Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của việc phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn. Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền:

truyền thông qua mạng xã hội, hệ thống truyền thanh, pano, áp phích, video hướng dẫn, hoặc thông qua các buổi họp tổ dân phố, thôn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể cùng tham gia trực tiếp vào các hoạt động tuyên truyền, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả.

Xây dựng chương trình truyền thông chuyên sâu nhằm nâng cao trách nhiệm của người dân, các tổ chức, cá nhân đối với việc quản lý và phân loại rác thải rắn. Phát động các phong trào thi đua giữa các khu dân cư, tổ dân phố về phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) chịu trách nhiệm vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình.

Lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường nói chung và quản lý rác thải rắn nói riêng vào các chương trình giáo dục học đường. Thiết kế nội dung, thời lượng giáo dục phù hợp, quan tâm tuyên truyền học sinh có ý thức phân loại rác thải tại nguồn.

Tập trung tuyên truyền vào các thời điểm trước và sau vụ mùa, vụ xuân về tác hại của thuốc BVTV tồn dư trong bao bì đến các hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã nông nghiệp có sử dụng thuốc BVTV.

**2. Phương án về việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã**

***2.1. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn***

Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành **05 nhóm** theo đúng quy định tại Quyết định số 229/2025/QĐ-UNBNDngày 09/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng và hướng dẫn tại Công văn số 9939/SNNMT-QLMT:

**Nhóm 1:** Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế: gồm giấy carton, tờ rơi, tạp chí, chai nhựa, cốc nhựa, hộp nhựa, túi nilon, lon nhôm, hộp thiếc, vỏ chai bia, phế liệu kim loại,... **đựng trong túi/thùng đựng màu trắng, trong suốt**.

**Nhóm 2**: Chất thải thực phẩm, hữu cơ

Thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn, các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản,… **đựng trong bao bì/thùng đựng màu xanh lá cây** để vào các thùng rác gần khu dân cư.

**Nhóm 3**: Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải, …đem đến các điểm tập kết được công khai như nhà văn hóa, trường học,.. để vào các bao bì/thùng chứa thu gom theo quy định.

**Nhóm 4**: Chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh: tủ, bàn ghế, sofa, giường, nệm, cũ hỏng, tủ, khung cửa, cánh cửa, cành cây, gốc cây…tháo dỡ và xếp gọn gàng, đảm bảo vệ sinh sau đó liên hệ với đơn vị thu gom để thỏa thuận về đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

**Nhóm 5**: Chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại: gồm băng, tã, giấy vệ sinh, vỏ sò, vỏ ốc, bã kẹo cao su, đồ sành, sứ, gốm bị vỡ, xương động vật… **đựng trong bao bì/thùng đựng màu xám** để vào các thùng rác gần khu dân cư và lưu ý với các chất thải là các bát, đĩa, cốc thủy tinh, đồ sành sứ bị vỡ,... để riêng ra 1 túi và có cảnh báo để người thu gom biết.

***2.2. Phân loại chất thải rắn nguy hại là vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật***

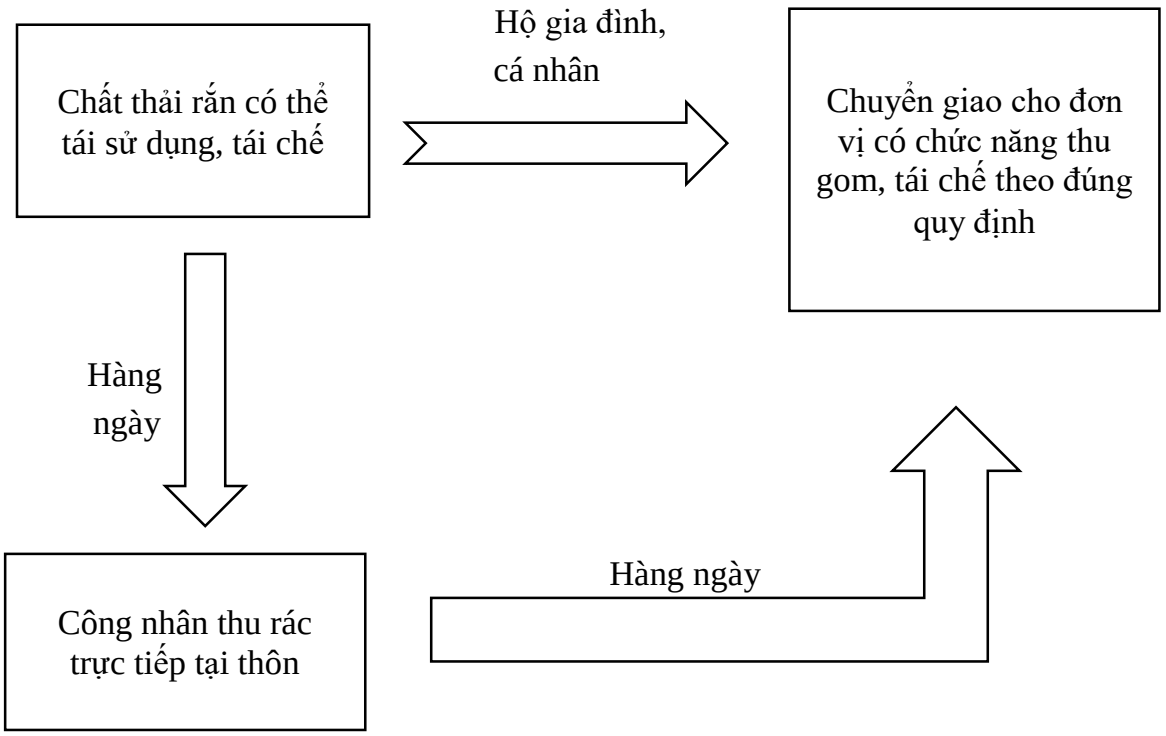
Bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng thuộc nhóm chất thải nguy hại, tuyệt đối không được bỏ cùng với rác sinh hoạt hoặc vứt bừa bãi xuống bờ ruộng, kênh mương thủy lợi. Sau khi sử dụng hết thuốc, người dân, HTX thực hiện súc tráng bao bì 2 - 3 lần bằng nước sạch và đổ trực tiếp vào bình phun để tận dụng hết thuốc; sau đó mang bỏ ngay vào các bể bê tông thu gom chuyên dụng được bố trí trên các cánh đồng.

***2.3. Thu gom, tập kết rác thải***

*2.3.1. Đối với chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế*

- Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân (chủ nguồn thải) và các tổ thu gom chủ động tái chế hoặc chuyển giao các đơn vị có chức năng thu gom, tái chế theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh  dịch vụ có ký kết Hợp đồng dịch vụ thu gom với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom: thu gom theo hợp đồng đã ký kết.



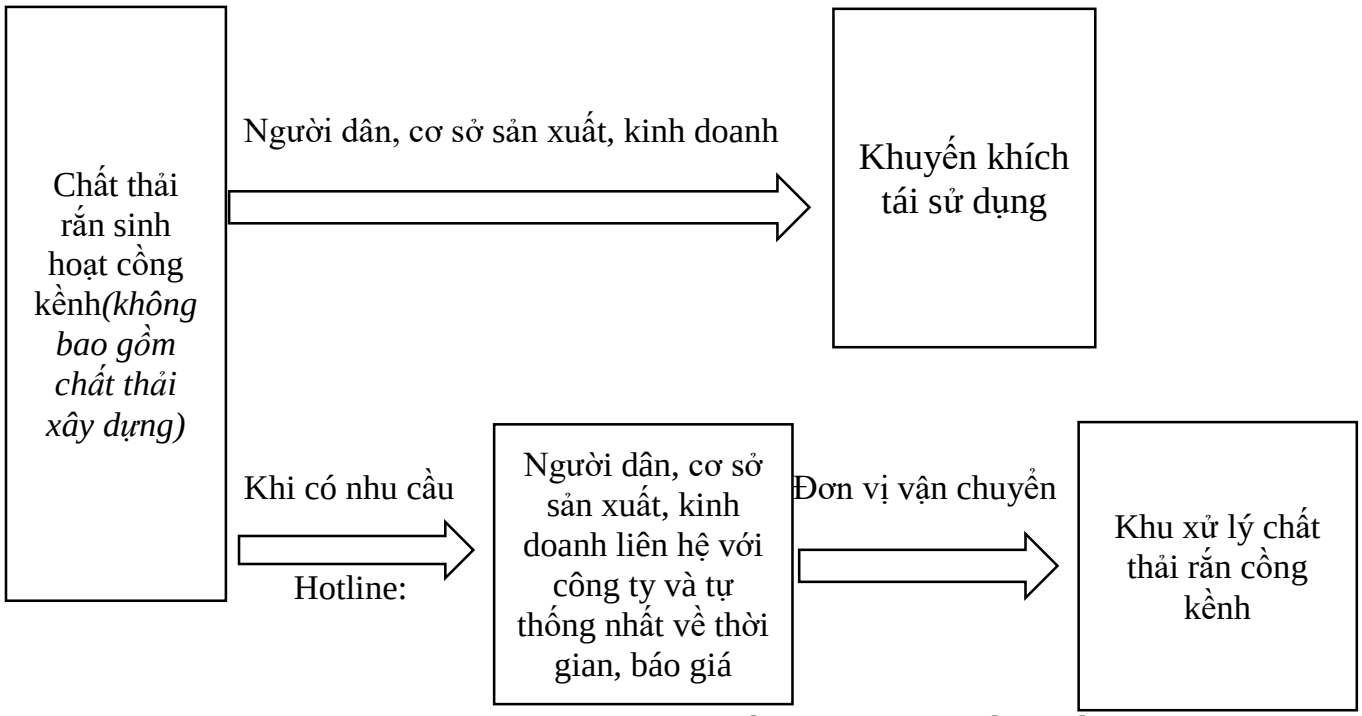
**Quy trình thu gom đối với rác thải tái chế, tái sử dụng**

*2.3.2. Đối với chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh*

Các hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh chủ động thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.

Khuyến khích tái sử dụng. Trường hợp không tái chế, tái sử dụng được thì hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu thu gom chất thải rắn sinh hoạt cồng kềnh liên hệ trực tiếp với Công ty thu gom và trả chi phí thu gom cho Công ty theo thỏa thuận trên cơ sở số lượng và kích thước thực tế.

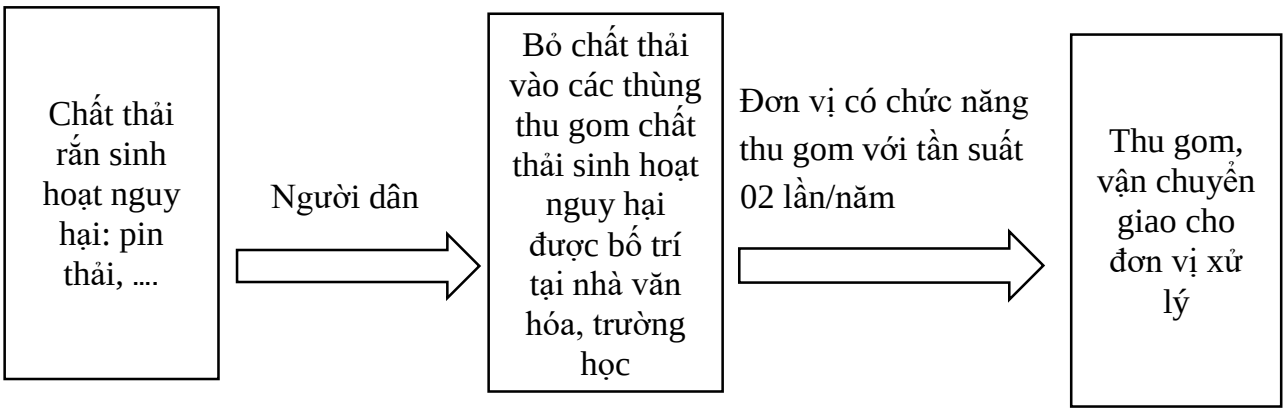
Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ có ký kết Hợp đồng dịch vụ thu gom với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom: thu gom theo hợp đồng đã ký kết.




**Quy trình thu gom đối với rác thải cồng kềnh**

*2.3.3. Đối với chất thải rắn sinh hoạt nguy hại*

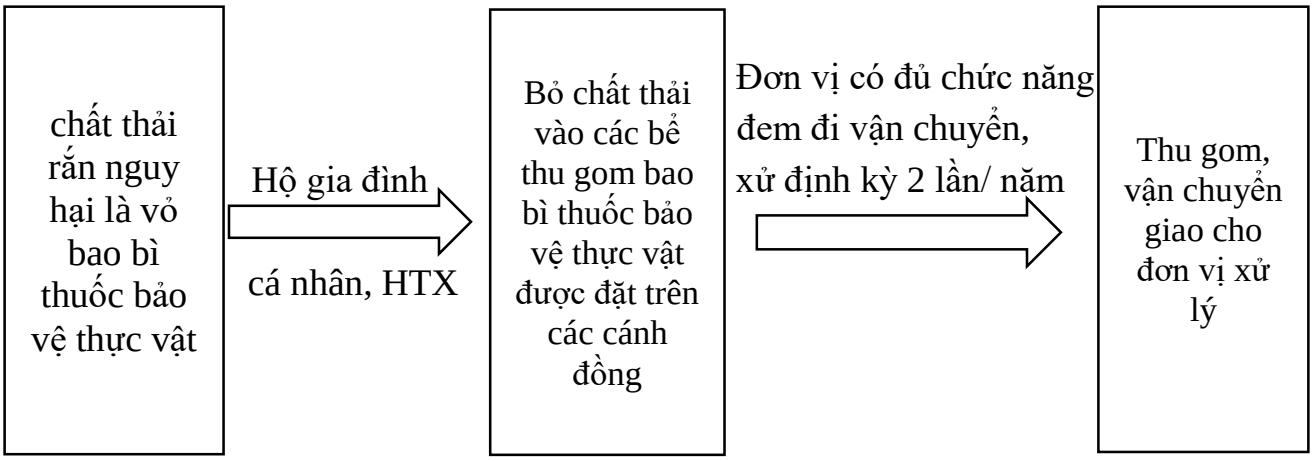
Lựa chọn các vị trí phù hợp tại các nhà văn hóa, trường học, trạm y tế để đặt các dụng cụ/bao bì lưu chứa chất thải nguy hại (pin thải…) để thuận tiện cho nhân dân chuyển giao chất thải nguy hại. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, tần suất vận chuyển, xử lý: 02 lần/năm.




**Quy trình thu gom đối với rác thải sinh hoạt nguy hại**

*2.3.4. Đối với chất thải rắn nguy hại là vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật*

Các Hộ gia đình, cá nhân, HTX sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bỏ vỏ bao bì vào các bể thu gom đặt trên các cánh đồng. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, tần suất vận chuyển, xử lý: 02 lần/năm (cuối vụ Mùa và vụ Đông Xuân).




**Quy trình thu gom đối với rác thải nguy hại là vỏ bao bì TBVTV**

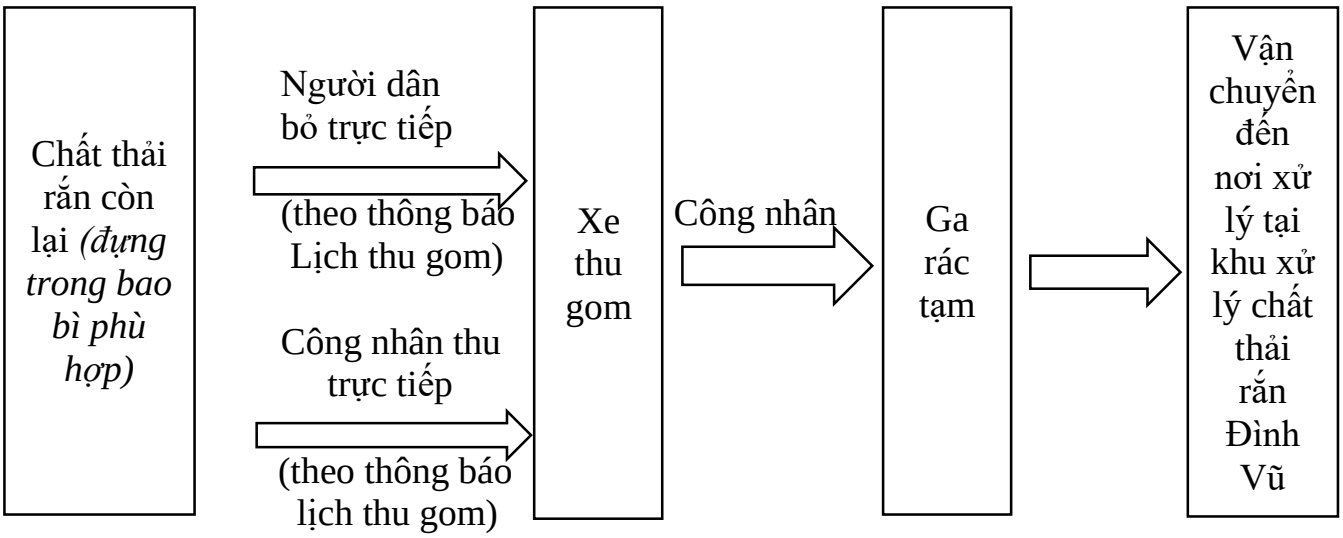
*2.3.5. Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại*

Hình thức thu gom, tập kết rác thải: Rác thải phát sinh sau khi các hộ gia đình, cá nhân phân loại cho vào bao bì đựng phù hợp buộc kín sẽ được nhân viên của công ty TNHH Xây dựng Môi trường đô thị Kiến Thụy đến thu theo lịch thu gom thông báo theo địa bàn các thôn.

Tuyến, tần suất, thời gian thu gom căn cứ theo phương án thu gom của Công ty TNHH Xây dựng Môi trường đô thị Kiến Thụy, và tình hình thực tế trên địa bàn, tổ chức thu gom theo các tuyến.

Điểm tập kết rác: sử dụng 06 điểm tập kết/ga rác tạm trên địa bàn làm điểm tập kết tạm chỉ sử dụng cho rác thải vô cơ cần vận chuyển về khu xử lý rác thải Đình Vũ.

Tuyệt đối không chôn lấp tại địa phương.




**Quy trình thu gom đối với rác thải sinh hoạt còn lại**

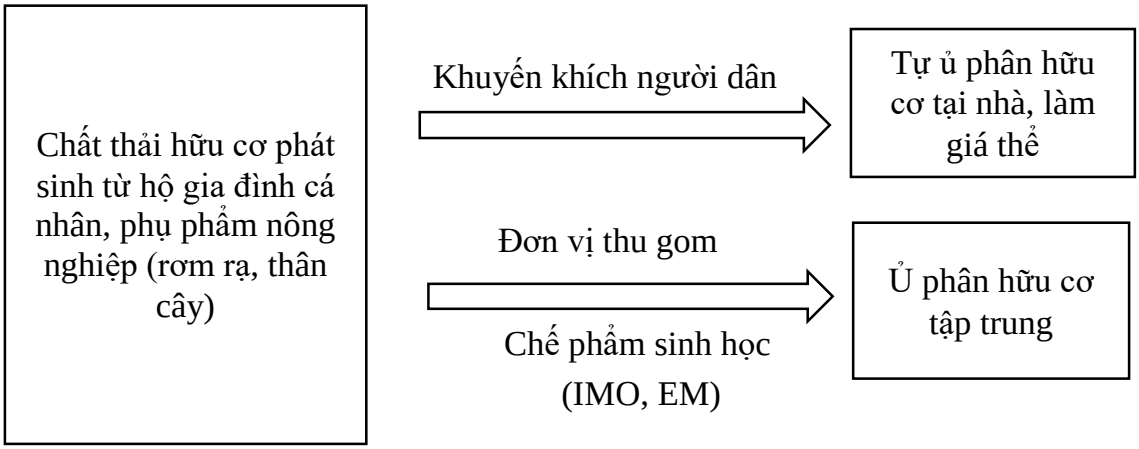
*2.3.6. Đối với chất thải hữu cơ*

Chất thải thực phẩm *(Thức ăn thừa; Thực phẩm hết hạn sử dụng; Các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn,...; Các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản).*

Xử lý rác hữu cơ theo 2 phương án: Hộ gia đình có vườn, ruộng tự ủ rác hữu cơ thành phân bón sử dụng cho nông nghiệp, với hỗ trợ kỹ thuật và chế phẩm sinh học (IMO, EM); đối với các hộ không có điều kiện tự xử lý, rác hữu cơ được thu gom về điểm xử lý tập trung tại xã và sử dụng công nghệ ủ vi sinh để sản xuất phân hữu cơ.

Riêng đối với phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ, thân cây): khuyến khích ủ thành phân hữu cơ hoặc làm giá thể, không đốt tràn lan.

Kêu gọi, thu hút sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư thực hiện phân loại, tái chế và xử lý chất thải rắn hữu cơ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn hữu cơ bằng công nghệ vi sinh để sản xuất phân hữu cơ. Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ từ chất thải hữu cơ trong các mô hình nông nghiệp xanh, giảm phụ thuộc vào phân bón hóa học; gắn kết các mô hình, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên địa bàn với việc sử dụng nguồn phân bón hữu cơ từ nguồn xử lý chất thải rắn hữu cơ.




**Quy trình thu gom đối với rác hữu cơ**

**2.4. Kế hoạch cải tạo, xây mới các ga rác tạm trên địa bàn xã**

Hiện nay, trên địa bàn xã Kiến Hưng có 06 điểm tập kết/ga rác tạm. Một số điểm đã được láng bê tông, quây tôn tuy nhiên đến nay đã xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu sử dụng, một số điểm khác còn tận dụng vỉa hè, hành lang an toàn giao thông, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và gây ô nhiễm môi trường.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường và phục vụ công tác phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định, UBND xã Kiến Hưng đang từng bước triển khai việc  cải tạo, sửa chữa xây mới các ga rác tạm đã xuống cấp.

***Yêu cầu chung đối với ga rác tạm sau cải tạo, xây mới:***

- Có nền cứng, thoát nước tốt, không đọng nước rỉ rác.

- Có mái che, cửa khóa.

- Bố trí thùng chứa riêng cho từng nhóm chất thải (tái chế, hữu cơ, còn lại)

- Lắp đặt biển báo, nội quy, lịch thu gom rõ ràng.

- Định kỳ vệ sinh, khử trùng, phun chế phẩm sinh học giảm mùi.

**3. Nhiệm vụ, giải pháp**

***3.1. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, trách nhiệm của hệ thống chính trị***

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ và Nhân dân trên địa bản về công tác phân loại rác thải tại nguồn, phong trào chống rác thải nhựa, chấp hành nghiêm túc giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn; lan tỏa thông điệp vì môi trường *"**Hành động nhỏ, hiệu quả lớn"**.*

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội, cơ sở thôn, gắn trách nhiệm của người đứng đầu nếu xảy ra các tồn tại, vi phạm trong hoạt động phân

loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các thôn.

- Hội Nông dân xã tổ chức ít nhất 02 buổi tập huấn/năm cho hội viên về thu gom bao bì thuốc BVTV và tổ chức "Thu gom bao bì BVTV" ra quân định kỳ thu gom sau mỗi vụ lúa khi có kế hoạch, thống báo của UBND xã.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường, phân loại và thu gom, vận chuyển rác thải trở thành tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng của các phòng, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình.

***3.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc phân loại và hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm***

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các cơ quan, đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát việc phân loại rác thải của các tổ chức, hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và hoạt động thu gom, vận chuyển rác của Công ty TNHH Xây dựng môi trường đô thị Kiến Thụy; xử lý nghiêm, kịp thời đối với các trường hợp không thực hiện phân loại rác thải, các trường hợp vi phạm trong việc thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải.

Tăng cường vai trò giám sát cộng đồng đối với việc phân loại rác thải của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân và việc tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của Công ty TNHH Xây dựng môi trường đô thị Kiến Thụy.

Các lực lượng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tăng cường kiểm tra nhắc nhở và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường (sử *dụng các hình ảnh thông qua trích xuất* từ *camera giảm sát* để *tăng cường công* tác *xử phạt)*; coi đây là một trong những tiêu chí đánh giá thì đua của các đơn vị.

Công khai số điện thoại đường dây nóng của UBND xã để người dân phản ánh các trường hợp đốt, vứt bao bì bừa bãi.

Áp dụng các chế tài xử phạt theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

***3.3. Tăng cường công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường***

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các hộ dân và các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa bảo vệ môi trường.

Huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường.

***3.4. Áp dụng công nghệ trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải***

Công ty Công ty TNHH Xây dựng môi trường đô thị Kiến Thụy có trách nhiệm đầu tư các phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để đảm bảo đáp ứng đầy đủ và đồng bộ trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải.

***3.5. Phương án dự phòng ứng phó sự cố môi trường trong thu gom, vận chuyển***

*Khi xe thu gom hư hỏng*: Đơn vị thu gom phải bố trí bổ sung, thay mới xe gom đầy đủ không để xảy ra tình trạng thiếu xe, tập kết rác thải xuống nền ga rác tạm.

*Khi ga rác tạm quá tải hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm*: đơn vị đang quản lý điểm tập kết phải thực hiện các biện pháp vệ sinh ga rác tạm, báo ngay cho UBND xã (*qua Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công*) để thực hiện phun chế phẩm khử khuẩn; trong vòng 12h phải vận chuyển toàn bộ lượng rác thải về khu xử lý Đình Vũ.

*Khi có mưa bão, lũ lụt*: Thông báo cho nhân dân thời gian tạm dừng thu gom, không tập kết rác tại các điểm thấp trũng, tăng cường xe vận chuyển chuyển toàn bộ lượng rác đã thu gom về khu xử lý Đình Vũ trước khi mưa bão, lũ lụt đổ bộ; huy động lực lượng dân quân, thanh niên xung kích gia cố các ga rác tạm nhằm hạn chế thiệt hại; sau bão tổ chức thu gom ưu tiên rác thải y tế, rác thực phẩm hỏng.

*Khu vực giáp ranh*: Lắp đặt camera giám sát tại các điểm giáp ranh, các điểm nóng về môi trường; phối hợp với UBND các xã lân cận xử lý triệt để các bãi rác tự phát.

*Đối với bao bì thuốc BVTV*: Nếu xảy ra sự cố tràn, vỡ bao bì trong quá trình vận chuyển, Tổ thu gom phải dừng ngay, sử dụng cát hoặc đất khô để thấm hút, thu gom toàn bộ hóa chất rò rỉ vào thùng chứa chuyên dụng, báo ngay UBND xã để xử lý. Khu vực bị rò rỉ được dọn sạch, phun chế phẩm trung hòa.

**3.6. Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường đặc thù**

Triển khai Mô hình số 5 về ‘Cụm công nghiệp sinh thái’: Chủ động tham mưu, triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường gắn liền với tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và vận hành của Cụm công nghiệp Tân Trào. Định hướng áp dụng các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật xanh, khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn, kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, rác thải công nghiệp tập trung; thiết lập vùng đệm cây xanh cách ly bảo vệ môi trường, không để phát sinh

ô nhiễm ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân các thôn liền kề.

Triển khai Mô hình số 7 về ‘Cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần’: Chủ động nghiên cứu, bám sát các tiêu chí, hướng dẫn chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở chuyên ngành. Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ngay sau khi có hướng dẫn; tập trung tuyên truyền, vận động và ký cam kết đối với các cơ sở kinh doanh ăn uống, dịch vụ, các quầy bán lẻ tại chợ dân sinh và các cửa hàng thương mại dọc trục đường 363, 404, 402, 403, 407 từng bước thay thế túi nilon khó phân hủy, hộp xốp, đồ nhựa dùng một lần bằng các vật liệu thân thiện môi trường.

**4. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thu gom: Thực hiện theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Kinh phí vận chuyển, xử lý: Ngân sách thành phố hỗ trợ và nguồn hợp pháp khác; Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Giá tối đa Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Kinh phí xây dựng điểm tập kết rác và xử lý các bãi rác tạm: Ngân sách xã và nguồn hợp pháp khác.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Kinh tế**

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân xã. Chủ động xin ý kiến chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc ngoài thẩm quyền (nếu có).

- Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác quản lý việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày/12/2025 và 01/KH-UBND ngày 01/01/2026 của UBND thành phố; Nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 617/TB-VP ngày 02/11/2025, Công văn số 13018/VP-NNMT ngày 11/12/2025; Công văn số 150/UBND-NNMT ngày 26/01/2026 về việc chấn chỉnh việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hướng dẫn tại Công văn số 9939/SNNMT-QLMT ngày 27/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn từ chối thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Tham mưu ban hành các quy định và hướng dẫn tổ chức triển khai hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã. Chủ động đề xuất các phương án phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

- Phối hợp xây dựng với các cơ quan, đơn vị liên quan các nội dung về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức thường xuyên thanh tra, kiểm tra các tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã.

- Định kỳ tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết để chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu đổi mới công nghệ, phương thức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Trào tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai Mô hình số 5 về ‘Cụm công nghiệp sinh thái’ bảo đảm đồng bộ với tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thực hiện Mô hình số 7 về ‘Cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần’; thẩm định, tham mưu biểu dương, chứng nhận các mô hình đạt chuẩn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các mô hình nông nghiệp xanh, giảm phụ thuộc vào phân bón hóa học từ việc sử dụng phân bón hữu cơ từ rác thải hữu cơ. Gắn kết các hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương với việc sử dụng phân bón hữu cơ từ rác ủ tập trung.

- Tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình nông nghiệp xanh, giảm phụ thuộc vào phân bón hóa học từ việc sử dụng phân bón hữu cơ từ rác thải hữu cơ.

- Chủ trì hướng dẫn các Phòng, ban, ngành có liên quan lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

- Tham mưu quy trình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi

trường.

- Là cơ quan đầu mối chính thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**2. Phòng Văn hóa – Xã hội**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các bài truyên truyền phân loại rác thải đầu nguồn trên trang thông tin điện tử của xã, hệ thống phát thanh,... trên địa bàn xã trong quá trình thực hiện tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung và các nội dung liên quan đến phân loại rác thải tại nguồn, xử lý rác hữu cơ hiệu quả.

- Phát hiện, đề xuất biểu dương các tổ chức, cá nhân, mô hình hay, điển hình và thiết thực trong tuyên truyền phổ biến các nội dung về phân loại, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn xã.

- Phối hợp xây dựng, xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, chương trình truyền thanh tuyên truyền về bảo vệ môi trường và về phân loại, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn xã.

**3. Công an xã**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các đơn vị liên quan kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý chất thải rắn theo quy định, nhất là hành vi xả thải không đúng nơi quy định, đốt rác trái phép, vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi, không nộp phí theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn đến các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân về vi phạm môi trường; phối hợp xử lý các điểm nóng, khu vực giáp ranh, nơi thường xuyên xảy ra xả thải, đốt rác trái phép.

- Định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp theo quy định.

**4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn kỹ thuật phân loại, bố trí thiết bị lưu chứa và tổ chức thu gom riêng rác thải tái chế, rác thải hữu cơ đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đăng ký tham gia Mô hình số 7; giám sát không để lẫn rác làm ảnh hưởng đến tiêu chí môi trường của cơ sở; phối hợp thẩm định, tham mưu biểu dương, chứng nhận các mô hình đạt chuẩn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan theo dõi, quản lý, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xử lý các tồn tại, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các thôn xây dựng nội dung, kế hoạch, tổ chức tuyên truyền về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phổ biến quy định về phân loại rác tại nguồn, lịch trình, tần suất thu gom, hình thức báo hiệu và nghĩa vụ nộp phí đến các hộ gia đình, cá nhân; hướng dẫn, nhắc nhở người dân không xả thải, đốt rác sai quy định, không vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi.

- Phản ánh kịp thời gương điển hình, mô hình hiệu quả và các trường hợp vi phạm để biểu dương, nhắc nhở, xử lý theo quy định

- Phối hợp theo dõi hiện trường, quản lý vận hành 06 ga rác tạm trên địa bàn;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải thực hiện đúng lịch trình, tần suất, tuyến thu gom và đảm bảo thu gom triệt để, không để tồn đọng rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

- Phối hợp với các thôn, tổ chức thu gom thống nhất, công bố lịch trình, tần suất thu gom và hình thức báo hiệu; theo dõi việc thực hiện của các đơn vị thu gom, vận chuyển.

- Tổng hợp khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật; tổng hợp khối lượng tồn, sự cố bể chứa do Trưởng các thôn báo cáo, đề xuất phương án xử lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn ; đề xuất chấn chỉnh, thay thế đơn vị không đảm bảo yêu cầu.

**5. Các trường học trên địa bàn**

- Chủ động nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của cấp trên, đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, thực hành phân loại rác thải vào các tiết học trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ và phong trào thi đua của trường.

- Bố trí hệ thống thùng rác phân loại riêng biệt trong khuôn viên trường học và các lớp học theo đúng quy chuẩn.

- Duy trì mô hình 'Trường học xanh - sạch - đẹp - không rác thải nhựa'; phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động đổi rác tái chế trong học sinh.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phát động phong trào 'Toàn dân tham gia phân loại rác thải tại nguồn, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội để giám sát, phản biện xã hội. Hướng dẫn Ban công tác mặt trận thôn triển khai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại rác thải rắn sinh hoạt đầu nguồn.

- Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện phân loại rác tại hộ gia đình.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng và nhân rộng các mô về xử lý rác thải rắn hữu cơ tập trung tại thôn.

- Đoàn Thanh niên xây dựng và nhân rộng mô hình xử lý mùi hôi nhà vệ sinh bằng chế phẩm vi sinh tại trường học. Phát động phong trào *"Lớp học xanh"* thi đua phân loại và tái chế; phong trào thu gom pin thải (chất thải rắn nguy hại phát sinh từ sinh hoạt)

- Hội Nông dân hướng dẫn hội viên tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ bằng men vi sinh; đồng thời tập huấn kỹ thuật rửa, thu gom bao bì thuốc BVTV, triển khai phong trào *"Cánh đồng không rác thải – không bao bì tồn lưu"*.

- Hội Cựu chiến binh làm nòng cốt trong các tổ tự quản về bảo vệ môi trường.

**7. Trưởng các thôn**

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến nội dung về phân loại, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương, nhắc nhở người dân không vứt bao bì bừa bãi.

- Tổ chức chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung cam kết phân

loại rác tại nguồn; lập sổ theo dõi các hộ vi phạm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu gom, vận chuyển của các tổ chức, cá nhân, không để xảy ra tình trạng tồn đọng rác thải sinh hoạt trên địa bàn; Định kỳ lập danh sách biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện tốt; đồng thời nhắc nhở, xử lý những đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc và lập danh sách về UBND xã *(qua phòng Kinh tế)* để xử lý theo quy định.

Định kỳ sau các vụ lúa kiểm tra các bể thu gom bao bì BVTV trên địa bàn, ghi nhận khối lượng tồn, báo cáo UBND xã *(qua Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công)*

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo.

**8. Các tổ chức hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn toàn xã**

- Nghiêm túc thực hiện việc phân loại chất thải tại nguồn, khuyến khích xử lý rác hữu cơ hiệu quả tại hộ gia đình.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm cùng cộng đồng trong việc phân loại rác thải đầu nguồn (hướng dẫn, giám sát, nhắc nhở các thành viên trong gia đình, các hộ gia đình lân cận thực hiện việc phân loại rác thải đầu nguồn).

- Chuyển giao rác thải rác thải sau phân loại đúng quy trình, đúng nơi quy định.

- Giám sát lịch trình, cách thức thu gom của đơn vị thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn, phản ánh kịp thời đến cơ quan chức năng để kịp thời có biệm pháp xử lý, khắc phục.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình thu gom bao bì thuốc BVTV: không vứt chung với rác sinh hoạt hoặc vứt bừa bãi xuống bờ ruộng, kênh mương thủy lợi. Sau khi sử dụng hết thuốc, người dân thực hiện súc tráng bao bì 2 - 3 lần bằng nước sạch và đổ trực tiếp vào bình phun để tận dụng hết thuốc; sau đó mang bỏ ngay vào các bể bê tông thu gom chuyên dụng được bố trí trên các cánh đồng.

**9. Đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện đề phương phân loại rác thải tại nguồn.

- Tập huấn đào tạo đội ngũ công nhân viên phương thức thu gom từng loại rác đã được phân loại nhằm nâng cao nhận thức của công nhân thu rác.

- Đảm bảo năng lực thu gom, vận chuyển: số lượng công nhân, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển như xe đẩy tay, xe cải tiến hoặc xe tải cỡ nhỏ, xe ép rác…

- Phối hợp với các thôn, dân cư thống nhất về thời gian, tần suất thu gom và hình thức báo hiệu (kẻng, nhạc hiệu,…) khi thực hiện thu gom. Nội dung này phải được công bố rộng rãi trên hệ thống thông tin tại cơ sở thôn, trên cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có); đồng thời gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã và làm căn cứ theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất hướng giải quyết về Ủy ban nhân dân xã để kịp thời chỉ đạo nâng cao hiệu quả của phương án.

**10. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện phương án**

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, lãnh đạo các đoàn thể căn cứ Phương án quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án theo nhiệm vụ, trách nhiệm được phân công.

- Đối với hoạt động thu gom bao bì BVTV: Trưởng thôn báo cáo nhanh khi phát hiện bể đầy hoặc sự cố; báo cáo định kỳ 2 lần/năm (tháng 6 và tháng 11) kèm bảng tổng hợp khối lượng.

- Trước ngày 15/12 hằng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể đánh giá, tổng kết và có báo cáo (gồm: kết quả thực hiện, đề xuất kế hoạch thực hiện năm tiếp theo và khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương hướng giải quyết - nếu có) gửi về UBND xã *(qua Phòng Kinh tế)* để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã định kỳ sơ kết đánh giá việc triển khai thực hiện Phương án trước ngày 31/12 hằng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho các năm tiếp theo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của xã..

Trên đây là nội dung Phương án "***Tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn xã Kiến Hưng giai đoạn 2026 - 2030***" Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn xã tích cực tham gia để Phương án đi vào thực hiện có hiệu quả góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng các khu dân cư trên địa bàn xã ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp.